TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị C đồng ý trả cho bà Trương T số tiền là 33.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Tòa án đã giải thích về việc các bên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Trương T tự nguyện chịu 412.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bà Trương T là người cao tuổi và đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên được chấp nhận. Bà Trương T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị C tự nguyện chịu 412.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bà Lê Thị C là người cao tuổi và đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận. Bà Lê Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công